**Nhân duyên Phật Di Lặc ứng vận**

**( 1 ) Dựa vào thiên thời ứng vận, thâu viên chứng phật mà nói :**

**Đại bảo tích Kinh quyển 88 (quyển 88, pháp hội Ma Ha Ca Diếp – phần thứ 23 ):**

**Thế Tôn nói như thế này với Di Lặc Bồ tát Ma Ha Tát rằng : “ Này Di Lặc, ta phó chúc cho ông, mạt thế sau này, hậu 500 năm, lúc chánh pháp diệt, ông nên giữ gìn bảo vệ Phật Pháp Tăng bảo, chớ để đoạn tuyệt ! ”**

**Hậu 500 năm là chỉ sau 2500 năm sau khi Phật Thế Tôn nhập niết bàn, Phật Di Lặc sẽ ứng vận, tiếp tục kế thừa gánh vác nhiệm vụ thần thánh của việc độ hóa chúng sanh mà Thế Tôn vẫn chưa hoàn thành.**

**Phật Thích Ca Mâu Ni dự kí Di Lặc đời vị lai thành phật là điều chẳng có nghi ngờ, và cũng phó chúc Di Lặc vào hậu 500 năm đời mạt thế, lúc chánh pháp diệt, phải giữ gìn bảo vệ chánh pháp của Như Lai, thúc đẩy lại đạo phong của chánh tông. Đấy là Đại Bồ Tát gánh vác trọng trách và sứ mệnh khó khăn nặng nhiều như thế. Cái thuyết “ hậu Năm trăm năm ”, trong kim cang kinh phật cũng vài lần đề cập đến, phật rằng : “ sau khi đức Như Lai diệt độ, hậu 500 năm ”, đấy tuy giống như là lời giả định, nhưng vô hình trung đã trở thành lời dự đoán.**

**Theo Kinh Đại tập đã nói cái thuyết “ ngũ ngũ bách niên ” ( 500 năm của sau 5 kì sau khi phật diệt độ ). Phật diệt độ đến nay chính là hơn 2500 năm, do đó “ hậu năm trăm năm ” mà Như Lai đã nói thật ra chính là lời dự đoán của đại đạo phổ truyền hôm nay. ( Ngũ ngũ bách niên tổng cộng chia làm 5 kì : kì giải thoát kiên cố, kì thiền định kiên cố, kì đa văn kiên cố, kì tháp tự kiên cố, kì đấu tranh kiên cố. )**

**Chú thích : Ngũ ngũ bách niên là 500 năm của 5 kì sau khi Phật diệt độ. Theo kinh “Đại-tập Nguyệt-Tạng”, sau khi Phật nhập Niết-bàn, Phật-pháp sẽ lần-lượt trải qua 5 thời-kỳ kiên-cố biến-chuyển từ thịnh đến suy như sau:**

**Giải thoát kiên cố : khoảng thời gian 500 năm đầu tiên sau khi Phật diệt độ; chánh pháp thịnh, do đó mà đệ-tử của Phật có nhiều vị tu-hành được chứng-đắc, giải-thoát. Trong 100 người tu cũng có được 70, 80 người đắc quả. Trong nhơn-gian đầy-dẫy các bậc nhơn-hiền.**

**Thiền định kiên cố : khoảng thời gian 500 năm thứ hai; hàng xuất-gia, tại-gia tuy ít có người chứng-đạo như 500 năm đầu, song vẫn còn thực-hành y theo lời Phật dạy, đi sâu vào trong cảnh-giới Thiền-định. Trong 100 người tu cũng có được 7, 8 người chứng quả.**

**Đa văn kiên cố : Qua đến 500 năm thứ ba, thì đạo-căn chúng-sanh cạn-cợt hơn trước nhiều. Đa phần chỉ ham thích học rộng nghe nhiều; giảng-kinh, các phương diện diễn dịch kinh sách, biện luận đạo lý được thạnh hành khắp nơi. Lúc Này kẻ thiết thật cầu giải thoát thâm nhập thiền định, còn ít có người, huống chi là chứng quả. Trong muôn ức người tu, họa may lắm mới có vài ba người đắc đạo.**

**Tháp Tự kiên cố : Sang qua 500 năm thứ tư (tức là 2000 năm sau khi Phật nhập Niết-bàn) - Phật-giáo đồ chỉ thuần chuyên-chú vào các việc cất chùa to, tháp lớn để cầu phước-báo, chớ không còn cầu việc giải-thoát nữa. - ức-ức kẻ tu-hành, song không có một ai chứng đạo.**

**Đấu tranh kiên cố : Bước sang 500 năm thứ năm (tức là 2500 năm sau khi Phật nhập Niết-bàn - chính là thời buổi bây-giờ đây) - Phật giáo-đồ vì ngã-chấp và tự-ái quá nặng, nên trong đạo lẫn ngoài đời thường xảy ra nhiều cảnh tranh-đua, tăng trưởng tà kiến, giết hại lẫn nhau, mà trong đạo cũng lắm kẻ chen lấn trên đường danh nẻo lợi. Giai đoạn Này, hàng đệ-tử Phật tuy nhiều, song đối với Tam-tạng Kinh-điển ít người tin hiểu sâu, ít ai thiết thật vì đạo, đi đúng với đạo trên phương diện tự lợi lợi tha.  
Kinh nói: - “Năm trăm năm rốt sau...” Chính là thời kỳ Này, là hiện nay vậy.**

**Nay Di Lặc Từ Tôn có thể thụ lời phó chúc của Phật Đà, vào hôm nay của “ hậu 500 năm của mạt thế ” làm sư tử hống, thủ hộ chánh pháp của Như Lai, đủ thấy sự hùng vĩ của nguyện lực, tuệ tâm sâu rõ sáng suốt và sứ mệnh trọng đại của Di Lặc. Đặc biệt là vào lúc chánh pháp vì tri kiến của chúng sanh mà bị ẩn giấu, hộ trì pháp A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề mà Như Lai trong trăm nghìn vạn ức na do tha a tăng kì kiếp đã tập, khai diễn chánh pháp vô thượng, làm hưng khởi trở lại Thánh đạo chánh tông, có thể thấy một đại sự nhân duyên thù thắng khó đắc của Di Lặc ứng vận.**

**Kinh Phật thuyết Quán Di Lặc Bồ tát thượng sanh Đâu Suất Thiên rằng : Phật bảo ngài Ưu-ba-ly:**

**"Ông hãy lắng nghe! Vào đời vị lai, Di-lặc Bồ-Tát sẽ làm nơi quy y rộng lớn cho chúng sanh. Nếu có ai quy y Di-lặc Bồ-Tát, thời phải biết người này sẽ được bất thối chuyển nơi Vô Thượng Đạo. ”**

**Tương lai Di Lặc Bồ Tát hạ sanh nơi nhân gian, khi chứng đắc A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề, thì những người thực hành như vậy có thể đích thân nhìn thấy ánh hào quang của Phật, được Phật thọ ký, đắc chứng quả phật.**

**Tôn xưng của phật hiệu Di Lặc đời vị lai, nhân duyên vết tích giáo hóa của ngài thường nhìn thấy trong phật điển tổ huấn, như phật điển đã cho thấy Di Lặc Tổ Sư là nơi tổng quy y của tất cả chúng sanh của thế giới sa bà vào đời mạt hậu, nối tiếp sau phật thích ca mâu ni, cũng là vị chưởng trì thiên bàn của mạt hậu nhất trước đại thâu viên. Do có đại sự nhân duyên của mạt hậu nhất trước, do đó những thánh tích hóa tục độ thế của ngài chẳng dứt ở đời.**

**Phật thuyết kinh Di Lặc hạ sanh thành phật : Thuở ấy, có cây Bồ-đề tên gọi là Long Hoa, cao bốn du-thiên-na, sầm uất và tươi tốt, cành lá phủ bốn bề, che mát sáu cu-lô.Từ Thị Đại Bi tôn, ngồi dưới cây thành Phật…**

**Quá khứ phàm là những người đã từng nghe chánh pháp trong phật pháp của đức Thích Ca, vào thời kì Bạch Dương đều sẽ gặp được kì thâu viên của Phật Di Lặc.**

**Vào thời kì mạt pháp, muốn có thể làm tới giác hành viên mãn là một việc chẳng dễ dàng gì.**

**Kinh Duy Ma Cật rằng :**

**Bấy giờ Phật nói với Bồ tát Di Lặc: “ Này Di Lặc, nay ta đem Pháp giác ngộ vô thượng chánh đẳng chánh giác đã tập thành trong vô lượng kiếp phó chúc cho ngươi. Vào thời mạt thế, sau khi Phật diệt độ, ngươi nên dùng năng lực thần thông để giảng truyền rộng rãi những kinh như vầy nơi cõi Diêm-phù-đề, chớ để bị đoạn tuyệt. ”**

**( 2 ) Dựa vào căn khí của chúng sanh mà nói :**

**Chúng sanh mạt pháp chư căn nhãn nhĩ tị thiệt thân ý, dục vọng phồn thịnh. Muốn họ đoạn dục tịnh nghiệp, tu đến nhất tâm bất loạn, lại phát tâm vô thượng bồ đề thật chẳng dễ dàng.**

**Căn khí của chúng sanh thấp kém, muốn vãng sanh Tây Phương tịnh độ hoặc gặp phật xuất thế đều vô cùng khó khăn, ngay cả nếu gặp được rồi thì phát tâm cũng khó.**

**Do vậy Phật Di Lặc dựa vào căn khí của chúng sanh mạt pháp, dùng pháp môn phương tiện thiện xảo, ở Dục giới thiết lập Đâu Suất tịnh độ để cho những chúng sanh mạt pháp dễ vãng sanh cõi này.**

**( 3 ) Dựa vào nguyện của phật mà nói :**

**Phật thuyết Quán Di Lặc Bồ Tát thượng sanh Đâu Suất Thiên kinh : chỉ cần nghe danh hiệu Phật Di Lặc mà sanh tâm cung kính, lễ bái, niệm phật hiệu của ngài, thành tâm sám hối những lỗi lầm của mình, lúc mệnh chung tức có thể thấy Phật Di Lặc.**

**Chẳng tu thiền định, chẳng đoạn các lậu : Đạo thống một mạch tương truyền đã có 64 vị Phật thánh làm kiến chứng cho chúng ta.**

**Từ tâm của chư phật như lai thường mang nguyện lực độ hóa chúng sanh, mà Di Lặc Tổ Sư kế thừa tuệ mệnh truyền nhau chẳng dứt của Thích Ca Phật Đà, vì việc đại thâu viên của mạt hậu nhất trước mà trở thành vị phật tương lai của một đại sự nhân duyên này, là chỗ quy y lớn của tất cả chúng sanh của thế giới sa bà. Di Lặc tôn giả từ tâm vô lượng, chẳng bỏ chúng sanh của thế gian, quan sát thấy chúng sanh gặp phải sự xâm phạm của tam tai bát nạn và chịu đựng sự dày vò của những đau khổ sinh tử luân hồi, nên đã cửu chuyển thập sinh nhiều lần hóa tích nhân duyên, thị hiện ở nhân gian, tùy duyên của chúng sanh mà quảng nhiếp tất cả sinh mệnh đi hướng đến đạo thành phật, ví dụ như :**

**Hạ sanh kiếp thứ nhất tên gọi là Đàm Ma Lưu Chi ( Phật Thế Tôn khai thị cho A Nan Tôn Giả )**

**Hạ sanh kiếp thứ hai tên gọi là Tì Kim Da Vô Cấu ( ghi chép trong Bi Hoa Kinh )**

**Hạ sanh kiếp thứ ba tên gọi là Hiền Hành ( Di Lặc Bồ Tát sở vấn bổn nguyện kinh )**

**Hạ sanh kiếp thứ tứ tên gọi là Vũ Thất ( Kinh Đại Bảo Tích )**

**Hạ sanh kiếp thứ năm tên gọi là Di Lặc ( Di Lặc hạ sanh kinh )**

**Hạ sanh kiếp thứ sáu tên gọi là Phó Hấp, người ta gọi là Phó Đại Phu ( Cảnh Đức truyền đăng lục )**

**Hạ sanh kiếp thứ bảy tên gọi là Bố Đại Hòa Thượng ( thời kì đường mạt )**

**Hạ sanh kiếp thứ tám tên gọi là Lí Đình Ngọc ( Vạn Tổ Quy chân kinh )**

**Hạ sanh kiếp thứ chín tên gọi là Từ Hoàn Vô, đạo hiệu Cát Nam ( Chánh Tông Đạo Thống Bảo Giám )**

**Hạ sanh kiếp thứ mười tên gọi là Lộ trung Nhất, đạo hiệu là Thông Lí Tử ( Chánh Tông Đạo Thống Bảo Giám )**

**Kệ rằng :**

**Di-lặc, chân Di-lặc  
Phân thân trăm ngàn ức  
Luôn luôn bảo người đời  
Người đời tự chẳng biết.**

**Tuy rằng Phật Thế Tôn từng dự đoán rằng ngài Di Lặc cần phải trải qua (khoảng 56 ức 2408 vạn năm nữa tương đương với số tuổi thọ ở Trời Đâu Suất) [56 ức 2408 vạn năm [1 ức bằng 10.000.000 của Ấn Độ (10 triệu), (1 vạn bằng 10.000) : 56 ức 2408 vạn năm là 584.080.000 năm - 2612 năm từ khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Đạo tại Trái Đất = 584.077.388 năm nữa tính đến 2018 DL – PL 2562], tức tuổi thọ của loài người rất dài, không có các hoạn nạn và đều sống đến 84.000 năm thì ngài mới hạ sanh nhân gian và những gì đã kể ra ở trên hình như có mâu thuẫn với một số con số mà nhiều người đã đưa ra, nhưng Phật Di Lặc đại từ đại bi, trước khi vẫn chưa đại khai phổ độ, đã nhiều lần hóa thân nơi nhân gian, đều là để làm công tác chuẩn bị cho mạt hậu thâu viên, mục đích là để người đời cầu sanh Đâu Suất Tịnh Độ, lắng nghe Di Lặc giáo hóa, dựa theo pháp tu trì, đợi công đức viên mãn, chứng quả nơi Vô Cực Lý Thiên, hoặc đợi đến khi tương lai Di Lặc hạ sanh thành Phật, lại theo Di Lặc hạ sanh nhân gian, khai diễn Long Hoa Tam Hội, hoàn thành sứ mệnh phổ độ thâu viên.**

**Một vài câu hỏi thường gặp :**

**Có một số sách tranh luận về tịnh độ, trong đó có nói rằng tịnh độ các phương đều chẳng có sự phân giới tính nam nữ, nói cách khác thì có thể cầu sanh tịnh độ các phương đều đã đạt đến cảnh giới chí thiện, duy chỉ có Di LặcTịnh Độ vẫn có hình tướng của càn nam khôn nữ, vả lại lại có thể không đoạn dục nghiệp căn chướng, do vậy sách này ghi chép có người dựa vào điều này mà phê bình Di Lặc Tịnh Độ rơi tuột về sau so với các cõi tịnh độ của các phương. Trong quyển “ Phật Thuyết Kinh Quán Di-lặc Bồ-Tát Thượng Sanh Đâu-suất-đà Thiên ” có ghi chép vô số trăm ức thiên nữ với nhan sắc mỹ miều, phải chăng do vậy mà dẫn đến việc có người phê bình Di Lặc Tịnh Độ ?**

**Bồ Tát Khuy Cơ trả lời rằng :**

**Di Lặc Tịnh Độ là cõi tịnh độ do từ tâm bi nguyện của ngài Di Lặc Từ Tôn kiến thiết ở cõi trời Dục giới, ý ở chỗ độ tận hết những chúng sanh còn sót lại mà khi Thế Tôn trụ thế vẫn chưa độ hết, nhưng chúng sanh mang nghiệp vãng sanh chẳng gấp đoạn dục, do vậy mà căn chướng vẫn còn, là căn tánh vẫn chưa tịnh, phàm tướng vẫn còn là điều tất nhiên. Còn các cõi tịnh độ khác nhất định cần phải là tất cả các căn đã sạch hết viên dung vô lậu, do vậy mà đã chẳng còn phàm tánh, do vậy cũng chẳng tồn tướng phàm, do vậy chẳng có tướng phân biệt nam nữ là điều tất nhiên. Thế nhưng không thể dựa vào điều này mà phê phán Di Lặc Tịnh Độ là không thù thắng. Vả lại Di Lặc Tịnh Độ tuy rằng có tịnh độ nam nữ cùng chỗ, nhưng đã chẳng còn chỗ tạp của sắc tướng phàm trần. Còn về việc trong cõi Di Lặc Tịnh Độ có vô số thiên nữ với nhan sắc mỹ miều là điều không sai, thế nhưng vô số những vị thiên nữ ấy là do một vị đại thần tên là Lao-độ-bạt-đề hóa ra, dùng các loại nhạc khí phối chấp, diễn pháp khai nghĩa, thân tướng và nhan sắc tuy mỹ miều nhưng lại là bảo tướng trang nghiêm giống như các vị bồ tát, chẳng có những lời nói cử chỉ cám dỗ không nghiêm túc, do vậy những người phê bình là những người đọc 3 quyển kinh chẳng hiểu sâu hiểu thấu mà dựa vào điều này làm méo mó xuyên tạc Đâu Suất Tịnh Độ.**

**Hỏi : Kinh Phật ghi chép rằng : cần phải trải qua [56 ức 2408 vạn năm [1 ức bằng 10.000.000 của Ấn Độ (10 triệu), (1 vạn bằng 10.000) : 56 ức 2408 vạn năm là 584.080.000 năm - 2612 năm từ khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Đạo tại Trái Đất = 584.077.388 năm nữa tính đến 2018 DL – PL 2562], ( một thuyết khác cho là 56 ức 7 trăm vạn năm nữa ) ngài Di Lặc Phật mới có thể hạ sanh nhân gian, phổ độ chúng sanh, khai diễn Long Hoa Tam Hội, quả thật là lâu xa như vậy chăng ?**

**Trả lời :**

**Đấy là cách nói mang tính tượng trưng : liên quan đến Phật thuyết kinh Di Lặc hạ sanh thì phải đợi 56 ức 7000 vạn năm nữa, cách nói của kinh phật đối với con số thường đều là cách nói mang tính tượng trưng chứ không phải là con số chính xác, ví dụ như Đại Trí Độ Luận nói rằng : “ Ở thành Xá Vệ gồm chín ức dân ”, hơn 2500 năm trước thì Xá Vệ Thành của Ấn Độ nơi đó có 9 ức nhân khẩu. Lại nữa Kinh Di Lặc hạ sanh ghi chép hầu như đều là 8 vạn 4 nghìn, ví dụ như 84.000 người, 84.000 thiên tử, 84.000 chúng phạm-chí, 84.000 thể nữ, thọ 84.000 năm, trụ thế 84.000 năm, phật giáo nói 84.000 pháp môn …do đó Phật nói Di Lặc hạ sanh nhân gian phải đợi 56 ức 7000 vạn năm nữa, hình dung sau này sẽ có Phật Di Lặc hạ sanh nhân gian, tiếp tục kế thừa Phật Thế Tôn, một đại sự nhân duyên độ hóa chúng sanh. Nghìn năm đến nay thì thời gian mà ngài Di Lặc hạ sanh vẫn là đề tài tranh luận không ngừng của vô số học giả, vẫn chưa có một sự kết luận chắc chắn. Thế nhưng, như ở phần trước đã nói đến, Di Lặc tôn giả từ tâm vô lượng, chẳng bỏ chúng sanh của thế gian, quan sát thấy chúng sanh gặp phải sự xâm phạm của tam tai bát nạn và chịu đựng sự dày vò của những đau khổ sinh tử luân hồi, nên đã cửu chuyển thập sinh nhiều lần hóa tích nhân duyên, thị hiện ở nhân gian, tùy duyên của chúng sanh mà quảng nhiếp tất cả sinh mệnh đi hướng đến đạo thành phật.**

**Tóm lại, chẳng cần phải tranh biện về thời gian khi nào Phật Di Lặc hạ sanh nhân gian khai diễn Long Hoa Tam Hội. Điều quan trọng nhất là chúng ta nên siêng tu hành Lục Sự Pháp, trì ngũ giới, hành Lục độ ba la mật, siêng tu thập thiện nghiệp để được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Quốc của Đức Phật A Di Đà bất thối chuyển chắc chắn chấm dứt sinh tử luân hồi thoát ra được thập Pháp giới rồi mới tái lai về thế giới Ta Bà cùng dự hội Long Hoa Tam Hội nguyện tương phùng theo kinh Vô Lượng Thọ là dễ nhất hoặc ít nhất thì nguyện sinh về Di Lặc Tịnh Độ ( Nội Viện việc này cũng rất khó không phải ai cũng được vào), lại tiếp nhận sự điều giáo của Di Lặc Tôn Phật, sau này theo Di Lặc Tổ Sư hạ sanh nơi nhân gian, hoàn thành Long Hoa Tam Hội: sứ mệnh thần thánh “ thấy Phật, nghe pháp, chứng quả ” là hy vọng lớn nhất.**

**Đâu Suất Tịnh Độ thật sự là bảo tàng vô tận, cõi tịnh độ duy nhất của Dục Giới. Tam Giới như nhà lửa, ngoại trừ Đâu Suất Thiên Nội Viện ( Đâu Suất Tịnh Độ ) ra, còn lại đều là ở trong sinh tử luân hồi. Chúng ta chẳng nhanh chóng cầu sanh Nội viện thì còn đợi đến khi nào ? Lại vào lúc hiện thời mạt pháp, ma mạnh pháp yếu, những pháp môn khác đều khó thành tựu, duy chỉ có tu nghiệp Di Lặc, cầu sanh Đâu Suất Tịnh Độ, thân cận Di Lặc Như Lai là pháp môn dễ tu chứng nhất. Một kiếp thì đến nội viện, đấy quả thật là pháp môn tiện lợi nhất trong các phương tiện của người tu hành trong thời mạt pháp, là pháp môn danh bất hư truyền có thể phổ bị tam căn, quảng độ ngũ tánh ( nhân thiên thừa, thanh văn thừa, duyên giác thừa, bồ tát thừa và phật thừa ). Pháp môn vãng sanh Di Lặc tịnh độ so với những tịnh độ khác của thập phương thế giới thật sự là “ hy hữu nhất ”, chắc chắn đáng tin cậy nhất.**

**Chú thích : Lục Sự Pháp**

**Tinh tấn tu mọi công đức  
Uy nghi không khiếm khuyết  
Quét dọn chùa tháp sạch sẽ  
Dùng các loại hương thơm và hoa quý để cúng dường,  
Tu hành các loại tam-muội, thâm nhập chánh thọ  
Đọc tụng Kinh điển**

**Vãng Sanh Di Đà Tịnh Độ và Đâu Suất Tịnh Độ**

**( Trích dẫn lời của pháp sư Thường Chiếu – Đài Loan Cao Hùng )**

**Phàm là các tín đồ phật giáo đều biết rằng có khái niệm “ cực lạc thế giới ”, xuất phát từ tư tưởng “ tịnh độ ”. Tư tưởng tịnh độ là sau khi Phật Đà nhập diệt ( khoảng công nguyên thế kỉ hai, ba ), Ấn Độ có một vài vị Thánh phát dương đầu tiên. Lúc bấy giờ Thế Thân Bồ Tát sáng tác “ vãng sanh tịnh độ luận ”, Long Thụ Bồ Tát chủ trương, thập phương phật quốc đều có tịnh độ, chỉ cần tùy nhân duyên căn cơ của chúng sanh, nghiêm túc tu chứng tức được vãng sanh.**

**Sau vị hoàng đế Hán Minh Đế của nhà Đông Hán thì kinh phật liên tiếp truyền vào Trung Quốc, tư tưởng tịnh độ cũng theo đó mà truyền vào. Sau khi tư tưởng tịnh độ phát triển thì tín ngưỡng nhân gian cũng dần dần thay đổi. Vào thời đại Đông Tấn, pháp sư Đạo An dẫn đạo một số đệ tử chuyên tu “ Di Lặc Tịnh Độ ”. Đệ tử của Pháp An Đạo Sư là Huệ Viễn thì cực lực hoằng dương “ Di Đà tịnh độ ”. Do Viễn Công cực lực hoằng dương cho nên từ sau Viễn Công thì tín ngưỡng Tây Phương tịnh độ thịnh hành trên thế gian hơn so với tín ngưỡng về Đâu Suất tịnh độ.**

**Đến sơ Đường（công nguyên năm 618～712）, sau khi “ Tịnh Độ Thập Nghi Luận ”, “ Vãng Sanh An Lạc Tập ”, “ Tịnh Độ Luận ” chào đời, tư tưởng về “ Đâu Suất Tịnh Độ ” càng thêm suy tàn, vì sao vậy ? vì tác giả của 3 quyển luận này thiên vị “ Tây Phương Tịnh Độ ”, trong sự có ý hay vô ý mà đã làm giảm đi giá trị chân thật, chỗ thù thắng của Đâu Suất Tịnh Độ.**

**Trước mắt, tín ngưỡng tịnh độ của Đài Loan thì “ Tây Phương Tịnh Độ ” có đại bộ phận người cực lực hoằng dương, do đó các tín đồ ngày càng tăng. Có một số những lời đồn của những tín đồ phật giáo chẳng rõ nghĩa kinh, chẳng phải là làm lẫn lộn chẳng rõ về Đâu Suất Nội Viện, Ngoại viện thì là cả gan giả thiết cho rằng hiện tại chưa phải là lúc tín ngưỡng pháp môn Di Lặc. Những người này đương nhiên có rất nhiều cao kiến làm cho người ta bối rối hoang mang. Những âm thanh làm xáo trộn sự nghe nhìn này nếu như không dẫn Kinh để sửa sai rõ ràng thì sự thù thắng của “ Di Lặc Tịnh Độ ” vĩnh viễn không thể hoằng dương ở đời. Loại người vọng kiến này sẽ dẫn dắt chúng sanh sai lệch, làm lỡ mất cơ hội vãng sanh “ Đâu Suất Tịnh Độ ”.**

**Nay căn cứ vào những giáo điển có liên quan đến tịnh độ mà rút ra một vài đoạn kinh văn, cung cấp cho mọi người cùng tham khảo nghiên cứu để tiện dựa theo kinh mà tinh tiến đến thực tế, để tránh truyền tải những thông tin sai lệch, bản thân hiểu sai và cũng khiến cho người khác hiểu sai.**

**Điểm chung của hai tịnh độ**

**Thế giới “ Tây Phương Cực Lạc ” là cõi tịnh độ, “ Đâu Suất Nội Viện ” cũng là cõi tịnh độ. Tây Phương là ở ngoài thế giới sa bà, là một thế giới trong số 10 vạn ức cõi phật. “ Đâu Suất ” là trong bổn độ ( cõi này ), “ Đâu Suất Nội Viện ” thuộc cõi trời thứ 4 trong sáu cõi trời thuộc Dục Giới. Chúng sanh có thể vãng sanh ở hai thế giới này mỗi người đều được “ bất thoái chuyển nơi vô thượng đạo ” ( nhanh chậm có khác biệt ), chẳng phải là cái mà những người thiển kiến nói : “ Vãng sanh Đâu Suất thì tương lai sau này vẫn phải đến nhân gian chịu sinh tử luân hồi. Vãng sanh Tây Phương có thể trực tu đến Bổ Xứ, chẳng cần phải chịu sinh tử luân hồi của nhân gian nữa. ”**

**“ Kinh Vô Lượng Thọ Phật ” nói rằng : “ Có những chúng sanh nghe danh hiệu đức Phật ấy, lòng tin vui mừng nhẫn đến phát một niệm chí tâm hồi hướng nguyện cầu sanh về nước ấy, thì liền được vãng sanh ở bực bất thối chuyển, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp ”.**

**Lại nói : “Nếu chúng sanh nào nghe kinh Này thì không còn thối chuyển đạo Vô thượng Chánh giác. Vì lẽ ấy nên cần phải chuyên tâm tin ưa thọ trì đọc tụng giảng thuyết thực hành. ”**

**Đấy là nói rõ rằng những người được vãng sanh Di Đà Tịnh Độ tuyệt đối sẽ không thối chuyển, thế nhưng sau khi nghe kinh này, những người nguyện vãng sanh tức được vãng sanh ? đương nhiên phải xem cá nhân phải chăng là “chuyên tâm tin ưa thọ trì đọc tụng giảng thuyết thực hành. ”**

**Thế Tôn lại nói rằng : “ Người nào có chí nguyện sanh về nước An Lạc thì được trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng. Chẳng nên buông lung theo lòng dục vọng mà phụ rẫy lời dạy trong kinh pháp giới luật để rồi phải rơi ở sau người. ”**

**Điều kiện để được vãng sanh bao gồm “ không phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp ”. Nếu như một vị đệ tử tiến tu “ Tây Phương Tịnh Độ ” do thiên vị yêu thích tông phái mà mình tu, thế nhưng không hiểu rõ pháp nghĩa của những tông phái khác, cũng chẳng hiểu rõ sự thù thắng của những cõi tịnh độ khác, tùy ý mở miệng phê phán bình luận thì tất sẽ gánh tội “ hủy báng chánh pháp ”, bởi vì những tông nghĩa của các tông phái khác cũng là ra từ kim khẩu của Thế Tôn, xin các vị Đại Đức xuất ngôn cẩn thận.**

**Từ nghĩa kinh của 3 đoạn trên cho thấy, những người được vãng sanh “ Tây Phương Tịnh Độ ” do tín ngưỡng, ý nguyện, giữ giới, sám hối, từng bước tiến tu, hiệu lực được vãng sanh tuyệt đối chẳng phải là lòng tin cạn mỏng thì có thể vãng sanh, tuyệt đối chớ có mà truyền sai lệch khiến cho người nghe pháp chểnh mảng biếng nhác trong việc tiến tu. Các vị nên hiểu rõ rằng những người muốn lập địa thành phật không thể không buông con dao đồ tể xuống, sau đó thật tốt mà lễ phật, sám trừ những nghiệp chướng trước kia, nếu không thì trước lúc vãng sanh mà các nghiệp hiện ra trước mắt trói buộc thân, thử xem làm sao mà thoát nổi.**

**Vậy thì quy y Bồ Tát Di Lặc, cầu sanh “ Đâu Suất Tịnh Độ ” phải chăng là lại thối chuyển, chịu 6 nẻo sinh tử luân hồi ?**

**“ Phật Thuyết Kinh Quán Di-lặc Bồ-Tát Thượng Sanh Đâu-suất-đà Thiên ” nói rằng :**

**"Ông hãy lắng nghe! Vào đời vị lai, Di-lặc Bồ-Tát sẽ làm nơi quy y rộng lớn cho chúng sanh. Nếu có ai quy y Di-lặc Bồ-Tát, thời phải biết người này sẽ được bất thối chuyển nơi Vô Thượng Đạo. Khi Di-lặc Bồ-Tát thành bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thì những người thực hành như vậy, lúc họ thấy ánh hào quang của Phật thời sẽ liền được thọ ký.", lại nói rằng : “Đức Bồ-Tát sẽ tùy theo túc thế nhân duyên của họ mà thuyết diệu Pháp, khiến tâm người ấy kiên cố và không còn thối chuyển nơi Vô Thượng Đạo. ”**

**Trong kinh đã nói, quy y Di Lặc, làm đệ tử của Di Lặc, sau này sau khi vãng sanh “ Đâu Suất Tịnh Độ ”, chẳng những được “ bất thối chuyển nơi vô thượng đạo ”, lại còn được “ thọ kí làm phật ”. Sự khai thị của Phật Đà bảo đảm rằng các đệ tử có thể an tâm, nếu người nào vẫn chưa tin thì xin hãy xem quyển “ Kinh Di Lặc thượng sanh ”**

**Vãng sanh “ Tây Phương tịnh độ ” và “ Đâu Suất tịnh độ ” còn có một điểm chung, căn cứ vào các kinh “ tây phương tịnh độ ” thì những người tu tây phương cực lạc được vãng sanh sẽ có A Di Đà Phật, Thánh chúng bồ tát trao tay nghênh đón; vãng sanh “ Di Lặc Tịnh Độ ” cũng có nghìn đức phật trao tay nghênh đón.**

**“ Kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát ” rằng : “ Nếu có người nào thụ-trì, đọc tụng, giải nghĩa-thú của kinh, người đó khi mệnh-chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ-sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Ðâu-Suất, chỗ Di-Lặc Bồ-tát ”**

**Nay thế giới mà chúng ta sống gọi là “ Diêm Phù Đề ” hoặc “ sa bà ”, thế giới từ sanh cho đến diệt gọi là “ hiền kiếp ”. Trong hiền kiếp có nghìn đức phật xuất thế, vị thứ 4 trong “ nghìn đức phật của hiền kiếp ” là “ Phật Thích Ca Mâu Ni ”, vị thứ 5 là “ Phật Di Lặc ”. Nay “ Phật Di Lặc ” ở “ Đâu Suất Nội Viện ” là “ Bổ Xứ Bồ Tát ”, do đó “ Đâu Suất Nội Viện ” gọi là “ Di Lặc tịnh độ ”. Kinh Pháp Hoa đã nói, sanh “ Đâu Suất Thiên ” tức là vãng sanh “ Di Lặc tịnh độ ”.**

**“Phật Thuyết Kinh Quán Di-lặc Bồ-Tát Thượng Sanh Đâu-suất-đà Thiên ” nói rằng :**

**“Vào đời vị lai, họ sẽ gặp hết thảy chư Phật trong Hiền Kiếp. Trong kiếp Tinh Tú, họ cũng gặp chư Phật Thế Tôn và sẽ ở trước chư Phật được thọ ký Bồ-đề.”. Bất luận “ tất cả phật mười phương ” hoặc “ nghìn đức phật trong hiền kiếp ” , phật phật đều bình đẳng. Cầu sanh “ Đâu Suất Tịnh Độ ” có nghìn đức phật trong hiền kiếp trao tay nghênh đón, Di Lặc Tôn Phật phóng hào quang nghênh đón, lại còn có các vị thiên tử của Đâu Suất Nội Viện rải hoa mạn-đà-la nghênh đón, đấy thật là thù thắng biết bao.**

**Chúng ta là những chúng sanh trong hiền kiếp; lũy kiếp đến nay đã kết vô lượng nhân duyên oan thân. Những oan thân trái chủ này trước khi chưa giải thoát tất sẽ chịu nỗi đau khổ sanh tử lục đạo của ngũ trược ác thế, do đó họ nên nhanh chóng được tế độ ( khiến cho họ thoát khỏi biển khổ luân hồi ). Mọi người đồng tâm hiệp lực khiến cho cõi này nhanh chóng được tịnh hóa là ý niệm nỗ lực hợp tình hợp lí, do đó cầu sanh “ Đâu Suất tịnh độ ” , tương lai sau này sau khi nhân gian trở thành tịnh độ thì lại theo đức Di Lặc xuống cõi “ Diêm Phù Đề ” để độ hết những oan thân thì tu hành mới có ý nghĩa chân thật.**

**Đâu Suất Tịnh Độ là Thánh Phàm Cộng Độ**

**Di Lặc Tịnh Độ : có Đâu Suất “ tịnh độ trên trời ” và “ tịnh độ nhân gian ” của sa bà. Đâu Suất Nội Viện là nơi mà Bổ Xứ Bồ Tát của thế giới sa bà nương gá; Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai đều như nhau, là một loại công thức cố định. Nay Bồ tát Di Lặc là thiên chủ của Đâu Suất Nội Viện, đang vì các thiên tử và vô lượng thánh chúng thuyết pháp, xung quanh cũng có các đại bồ tát đến từ nơi khác, 500 ức thiên tử và những đệ tử tứ chúng của Phật Đà của nhân gian vãng sanh, do đó nói rằng “ Di Lặc tịnh độ ” là Thánh phàm cộng độ, bởi vì những người cầu sanh “ Đâu Suất Tịnh Độ ” tương lai vãng sanh trong khoảnh khắc liền vãng sanh về trời Đâu-suất và ngồi kiết già trên hoa sen, hoa khai kiến phật.**

**“ Phật Thuyết Kinh Quán Di-lặc Bồ-Tát Thượng Sanh Đâu-suất-đà Thiên ” nói rằng :**

**“ Ngay lúc đó, Đức Bồ-Tát sẽ tùy theo túc thế nhân duyên của họ mà thuyết diệu Pháp, khiến tâm người ấy kiên cố và không còn thối chuyển nơi Vô Thượng Đạo. ”. Những người cầu sanh “ Di Lặc tịnh độ ” thì vãng sanh dễ dàng, giải thoát nhanh chóng, bởi vì họ cũng sẽ theo Đức Di-lặc xuống Diêm-phù-đề để nghe Pháp ở hội thứ nhất. Vào đời vị lai, họ sẽ gặp hết thảy chư Phật trong Hiền Kiếp. Trong kiếp Tinh Tú, họ cũng gặp chư Phật Thế Tôn và sẽ ở trước chư Phật được thọ ký Bồ-đề."**

**“ Phật Thuyết Kinh Quán Di-lặc Bồ-Tát Thượng Sanh Đâu-suất-đà Thiên ” nói rằng : “Vào đời vị lai, Di-lặc Bồ-Tát sẽ làm nơi quy y rộng lớn cho chúng sanh. Nếu có ai quy y Di-lặc Bồ-Tát, thời phải biết người này sẽ được bất thối chuyển nơi Vô Thượng Đạo. Khi Di-lặc Bồ-Tát thành bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thì những người thực hành như vậy, lúc họ thấy ánh hào quang của Phật thời sẽ liền được thọ ký."**

**“ Kinh Di Lặc hạ sanh ” lại nói rằng : “ Phật Di-Lặc trụ thế 6 vạn năm. Ngài thương xót chúng sanh, khiến cho họ được pháp nhãn. ” ( Pháp nhãn là bồ tát sơ địa trở lên mới có, có thể thấy bổn tánh của vạn pháp – pháp tánh, đích thân chứng một phần cho đến nhiều phần của pháp thân phật ).**

**Đâu Suất tịnh độ là Ngũ Thừa Cộng Độ, chẳng cần có cảnh giới của “ Nhất tâm bất loạn ” tức có thể vãng sanh tiến vào. Người tu từ việc thấy phật sám hối, cung kính lễ bái, bát quan trai giới, hành trì thập thiện ngũ giới, pháp lục sự, căn cơ lớn nhỏ tu trì công đức chỉ cần phát nguyện hồi hướng vãng sanh, sau này nhất định được tiếp dẫn. Nếu như các phật tử cầu sự nhanh chóng thì vào cõi tịnh độ này cho đến tương lai sau này thành tựu bồ đề là nhanh nhất. Nếu như phật tử cầu sự chính xác thì pháp nghĩa của cõi tịnh độ này là Phật Thích Ca Mâu Ni đã bàn giao, muốn các đệ tử tứ chúng quy y Di Lặc Bồ Tát, do đó có sự bảo đảm gấp bội, chắc chắn chính xác, thế nhưng nhất định phải như pháp mà tu trì, như pháp mà hồi hướng, tuyệt đối chớ có tu trì một cách tùy tiện, cũng không được đánh giá cao về bản thân, không tự lượng sức, vọng tưởng không đâu, đấy đều là những hành vi không thực tế.**

**Cõi trời Đâu Suất chia ra hai bộ phận: nội viện và ngoại viện. Đâu Suất nội viện là tịnh độ của các vị Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát hay Tối Hậu Thân Bồ Tát, nghĩa là vị Bồ Tát còn mang thân sanh tử lần cuối cùng trước khi thành Phật. Vì thế, cũng gọi Đâu Suất Tịnh Độ, Nội Viện Tịnh Độ, Di Lạc Tịnh Độ, Thiên Cung Tịnh Độ… là y báo thắng diệu của mười nghiệp lành. Cách đây hơn 2528 năm Đức Bổn Sư Thích Ca cũng từ cung trời này giáng sinh.**

**Bên trong của Di Lặc nội viện là thanh tịnh tuyệt đối. Có rất nhiều các vị Đại Bồ Tát đều phát nguyện vãng sanh Đâu Suất Tịnh Độ của Di Lặc Bồ Tát, đợi đến sự bắt đầu của một kiếp tới, sau khi nhân gian trở thành tịnh độ thì lại theo Di Lặc Bồ Tát hạ sanh đến cõi nhân gian này để độ thoát tất cả chúng sanh, cũng giống như các ngài A Nan và Xá Lợi Phất theo bên cạnh Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Do đó mà trong lịch sử của phật giáo Trung Quốc, bắt đầu từ Đạo An pháp sư của Đông Tấn, qua Huyền Trang Đại Sư của thời Sơ Đường, Khuy Cơ Đại Sư, Thái Hư Đại Sư của thời cận đại, cho đến Từ Hàng Pháp Sư nhục thân bất hoại viên tịch tại Đài Loan vào nửa thế kỉ trước, cho đến rất nhiều những người tại gia, người xuất gia tại Trung Quốc đều là phát nguyện vãng sanh Đâu Suất Thiên, sau này hạ sanh theo Di Lặc Bồ Tát để nghe pháp học đạo.**

**Đâu Suất tịnh độ là cõi tịnh độ có liên quan với thế giới sa bà mà chúng ta cư trú. Tịnh độ của Di Lặc Bồ tát và tịnh độ nhân gian là trực tiếp độ những vị oan thân có liên quan với chúng ta. Chúng ta trước hết vãng sanh Đâu Suất Tịnh Độ, lại đến Long Hoa Tam Hội, sau đó theo nghìn vị phật của hiền kiếp, tại thế giới sa bà độ tất cả những bà con thân thuộc lũy kiếp của chúng ta. Nếu không, cho dù có cách vãng sanh tịnh độ cõi khác, chẳng thèm màng đến nỗi đau khổ của những bà con thân thuộc lũy kiếp đang trong sự sinh tử thì ý nghĩa của việc tu hành khó tránh khỏi có sự thiếu sót rất lớn.**

**Trong “ Kinh Di Lặc Thượng sanh “ nói rằng : Di Lặc Bồ Tát “vẫn còn là thân phàm phu và chưa đoạn hết các lậu ”, lại nói rằng : “ Vị ấy hiện tại tuy đã xuất gia nhưng không tu thiền định và cũng chẳng đoạn phiền não. Tuy nhiên lại được Phật thọ ký, rằng vị này chắc chắn sẽ thành Phật ”. Thật ra công đức thật sự của Bồ Tát Di Lặc chẳng phải là điều mà chúng ta có thể biết được. Sự tu hành của bồ tát trong ngũ trược ác thế nên nặng về bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, từ bi, trí tuệ. Nếu như không tu tập những công đức này, phước đức chẳng đủ, từ bi chẳng đủ, chuyên môn đi tu thiền định, đoạn phiền não là nhất định phải rơi vào tiểu thừa. Di Lặc Bồ Tát đã biểu hiện tinh thần của bồ tát, làm tấm gương mẫu mực cho những chúng sanh mạt thế, do vậy mà chẳng chuyên tu thiền định, đoạn phiền não, trái lại vì đem lại lợi ích cho người khác mà làm nhiều những công đức như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, từ bi, tinh tiến. Nếu người thật sự phát tâm bồ đề to lớn, dùng tâm từ bi để độ đời thì tuyệt đối chớ có bỏ lỡ qua cơ hội tốt học tu pháp môn Di Lặc, mới không hổ thẹn là hành vi của đệ tử phật, cũng không đi ngược với đại nguyện “ chúng sanh vô biên thệ nguyện độ ”.**

**THỜI GIAN BỒ TÁT DI LẶC ĐẾN THẾ GIAN ĐỘ SANH CÒN QUÁ XA - THẾ GIAN KHÔNG CÓ PHẬT THẬT QUÁ DÀI - SAO CHÚNG TA KHÔNG NIỆM PHẬT CẦU VÃNG SANH TỊNH ĐỘ NGAY BÂY GIỜ ?**

**Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thực tế mà nói là thù thắng không gì bằng, đích thực là không hề giống với các cõi nước chư Phật khác. Phật ở các cõi nước khác sau khi diệt độ, luôn có một khoảng thời gian … thời gian này dài ngắn không như nhau.**

**Thông thường nói, như thế giới Ta Bà của chúng ta, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ rồi, Bồ Tát Bổ Xứ hiện tại vẫn đang ở trời Đâu Suất. Khi thọ mạng ở trời Đâu Suất hết rồi thì sẽ đến thế giới này thị hiện thành Phật.**

**Phật ở trên kinh nói với chúng ta, một ngày ở trời Đao Lợi là 100 năm nhân gian chúng ta, tuổi thọ ở cõi trời Đao Lợi là 1.000 tuổi.**

**Tuổi thọ ở trời Dạ Ma thì gấp đôi, một ngày ở trời Dạ Ma là 200 năm ở nhân gian chúng ta, tuổi thọ là hai ngàn tuổi.**

**Thọ mạng ở trời Đâu Suất rất dài, chúng ta biết một ngày ở trời Đâu Suất là 400 năm nhân gian chúng ta. Tuổi thọ là 4000 tuổi. Các vị thử tính xem thì liền biết được, một ngày bằng 400 năm, một năm cũng tính là 365 ngày, tuổi thọ là 4.000 tuổi bằng bao nhiêu năm ?**

**Cho nên trong kinh Di Lặc Hạ Sanh nói, đại khái tuổi thọ của trời Đâu Suất, nếu nói tuổi tác của người thế gian chúng ta là 56 ức 7 ngàn vạn năm.**

**Sau 56 ức 7 ngàn vạn năm, Bồ Tát Di Lặc từ trời Đâu Suất giáng sanh đến thế gian này của chúng ta, thị hiện thành Phật.**

**Đâu Suất là trời tri túc, nơi chốn của Bồ Tát Bổ Xứ ở. Cho nên thế giới này của chúng ta, thành thật mà nói là thời gian có Phật rất ít, thời gian không có Phật ở đời thì rất dài.**

**Bạn xem, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ có 12 ngàn năm, Bồ Tát Di Lặc phải 56 ức 7 ngàn vạn năm mới giáng sanh. Trong khoảng thời gian đó đêm dài mù mịt, chúng sanh rất khổ.**

**H.T. TỊNH KHÔNG !**

**Đao Lợi & Đâu Xuất**

**HỎI: *Xin quý Báo cho biết đại lược về cung trời Đao-lợi và Đâu-suất. Tu tập nhân hạnh nào thì được sanh về Tịnh độ Đâu-suất?*(TỪ HÒA, Đồng Tháp; NGUYÊN SÁNG, Bà Rịa-Vũng Tàu).**

****

**ĐÁP: Bạn Từ Hòa và Nguyên Sáng thân mến!**

***Từ điển Phật học Huệ Quang*(tập II, tr.1391) ghi: Trời Đao-lợi (S.Trayastrimsa, P.Tavatimsa, Hán. Đao-lợi thiên, Tam thập tam thiên), là tầng trời thứ 2 trong 6 tầng trời ở cõi Dục.**

**Theo vũ trụ quan Phật giáo, trời Đao-lợi nằm trên đỉnh núi Tu-di, bốn phía đỉnh núi, mỗi phía đều có 8 thiên thành, thành Thiện kiến hay Hỷ kiến (Sudassana) ở giữa là cung điện của vua trời Đế-thích (Sakka), tất cả gồm 33 nơi nên gọi Tam thập tam thiên.**

**Kinh *Trường A-hàm,* phẩm Đao-lợi thiên, ghi: Chư thiên ở trời Đao-lợi cao 1 do-tuần, thọ trung bình 1.000 tuổi, ăn uống như loài người nhưng thực phẩm thanh tịnh hơn. Ở Đao-lợi cũng có việc dựng vợ gả chồng nhưng không ân ái, thiên nam và thiên nữ chỉ dựa vào nhau là thành tựu việc âm dương. Lúc mới sinh ra, chư thiên sơ sinh có vóc dáng tròn trịa, bằng đứa bé 6 tuổi ở thế gian, tự có y phục. Cõi trời này có đầy đủ các thứ báu tốt đẹp, đền đài, lầu các, cảnh vật đều thù thắng, trang nghiêm.**

**Sinh về cõi trời Đao-lợi, làm con dân của Đế-thích là tín ngưỡng lâu đời của người Ấn Độ xưa. Thánh mẫu Ma-da sau khi chết sinh về cõi trời này. Đức Phật Thích Ca đã có lần thuyết pháp cho Thánh mẫu và chư thiên ở trời Đao-lợi trong 3 tháng *(ảnh).***

**Về trời Đâu-suất, *Từ điển* *Phật học Huệ Quang*(tập II, tr.1474) ghi: Trời Đâu-suất (S&P.Tusita, Hán. Đâu-suất thiên, Hỷ lạc thiên), là tầng trời thứ 4 trong 6 tầng trời ở cõi Dục, ở giữa trời Dạ-ma (tầng trời thứ 3) và trời Hóa lạc (tầng trời thứ 5).**

**Chư thiên ở cõi trời này luôn sống trong hỷ lạc, vật chất sung mãn, tinh tấn tu tập Bát chánh đạo nên gọi là Hỷ lạc thiên. Các Bồ tát giáo hóa ở cõi này thường tu tập hỷ (một trong bốn tâm vô lượng) nên còn gọi là Hỷ túc thiên.**

**Chư thiên ở Đâu-suất thân cao 4 do-tuần, tuổi thọ trung bình 4.000 tuổi. Các vị thiên ở cõi trời này khi khởi dục chỉ cần nắm tay nhau liền được thọ dụng như ý.**

**Cõi trời này có hai viện, Đâu-suất ngoại viện và Đâu-suất nội viện.**

**Đâu-suất ngoại viện là nơi cư trú của chư thiên hưởng thọ nhiều dục lạc, rất ít khi được nghe thuyết pháp.**

**Đâu-suất nội viện là trụ xứ của Bồ tát Di Lặc, còn gọi là Tịnh độ Đâu-suất. Bồ tát Di Lặc hiện đang giáo hóa các Bồ tát ở đây, đương lai sẽ hạ sanh thành Phật. Phật Thích Ca, trước khi giáng xuống cõi Ta bà cũng ở Đâu-suất nội viện này.**

**Vãng sanh Tịnh độ Đâu-suất (Đâu-suất nội viện), được Bồ tát Di Lặc giáo hóa là một trong những mục tiêu quan trọng của Phật giáo đồ, thịnh hành và phổ biến ở Ấn Độ và Trung Hoa.**

**Theo *Đảo sử,*vua Dutthagamani của Tích Lan, trước khi lâm chung được nghe một vị Tỷ kheo nói về Bồ tát Di Lặc và Tịnh độ Đâu-suất liền phát sinh lòng tin và được vãng sanh về cõi này. Các Tổ sư Duy Thức tông như Vô Trước, Thế Thân đều phát nguyện và được vãng sanh Tịnh độ Đâu-suất (Theo *Đại Đường Tây Vực ký).***

**Ở Trung Quốc, từ thời Đông Tấn về sau, tín ngưỡng Tịnh độ Đâu-suất rất thịnh hành. Các cao tăng như Đạo An, Huyền Trang, Khuy Cơ, Hư Vân, Thái Hư, Từ Hàng v.v… cũng đều phát nguyện và thành tựu vãng sanh Tịnh độ Đâu-suất.**

**Về nhân hạnh tu tập để vãng sanh Tịnh độ Đâu-suất, theo kinh *Di Lặc thượng sanh:* Sanh lên Thượng phẩm gồm 6 hạnh: Siêng tu công đức, đầy đủ oai nghi, quét tháp đắp đường, cúng dường hoa hương, trụ tâm nhập định, đọc tụng kinh điển. Sanh lên Trung phẩm gồm 3 hạnh: Tâm hoan hỷ, lời nói cung kính, thân lễ bái. Sanh lên hạ phẩm gồm 11 hạnh: Sám hối, nghe danh hiệu, tạo hình tượng, cúng hương, cúng hoa, cúng y phục, cúng lọng, cúng cờ, cúng phướn, thân thường lễ bái, tâm miệng chuyên niệm.**

**Ngoài ra, những người tu tập giữ 5 giới, 8 giới (Bát quan trai), 10 giới (Thập thiện) là nhân hạnh sanh lên Đâu-suất ngoại viện, hưởng phước thiên giới.**

**Chúc các bạn tinh tấn!**

**ngũ thập lục ức thất thiên vạn tuế  
  
(五十六億七千萬歲) Năm mươi sáu ức bảy nghìn vạn năm, tức chỉ cho số năm từ khi đức Phật Thích ca nhập diệt đến khi bồ tát Di lặc ra đời. Hiện nay bồ tát Di lặc đang trụ ở Nội viện trên cung trời Đâu suất, khi hết tuổi thọ 4.000 năm ở cõi trời mới hạ sinh xuống nhân gian thành Phật. Nếu tính theo số năm ở nhân gian thì là 56 ức 7 nghìn vạn năm.[X. kinh Bồ tát xử thai Q.3; Chính tượng mạt pháp hòa tán].**

**Di Lặc  
  
(s: Maitreya, p: Metteyya, 彌勒): tức Bồ Tát Di Lặc, âm dịch là Mai Đát Ma Da (梅怛魔耶), Mạt Đát Rị Da (末怛唎耶), Di Đế Lệ (彌帝隸), Di Đế Lễ (彌帝禮), Mai Để Lê (梅低梨), Mê Đế Lệ (迷諦隸), Mỗi Đát Rị (每怛哩); ý dịch là Từ Thị (慈氏), Từ Tôn (慈尊). Bên cạnh đó, Bồ Tát còn có tên là A Dật Đa (s, j: Ajita, 阿逸多), dịch là Vô Năng Thắng (無能勝); cho nên có tên A Dật Đa Bồ Tát (阿逸多菩薩). Hoặc A Dật Đa là họ, Di Lặc là tên. Theo Di Lặc Thượng Sanh Kinh (彌勒上生經), Di Lặc Hạ Sanh Kinh (彌勒下生經), Bồ Tát Di Lặc vốn sanh ra trong một gia đình Bà La Môn ở miền nam Thiên Trúc (天竺), sau theo làm đệ tử của Phật, được thọ ký sẽ thành Phật trong tương lai. Hiện tại, ngài thường trú trên cung trời Đâu Suất (s: Tuṣita, p: Tusita, 兜率). Theo truyện kể rằng, do muốn thành thục các chúng sanh, vị Bồ Tát này phát tâm không ăn thịt; vì nhân duyên đó nên có tên là Từ Thị. Tương truyền sau khi đức Phật diệt độ khoảng 56 ức 7 ngàn vạn năm (có thuyết cho là 57 ức 6 ngàn vạn năm), từ trên cung trời, Bồ Tát Di Lặc hạ sanh xuống nhân gian, xuất gia học đạo, ngồi thành chánh giác dưới gốc cây Long Hoa (s: nāga-puṣpa, 龍華樹, Mesuna roxburghii Wigh, Mesuna ferrea) trong vườn Hoa Lâm (華林), Thành Xí Đầu (翅頭城), và thuyết pháp trước sau 3 lần. Đây được gọi là Long Hoa Tam Hội (龍華三會), Long Hoa Tam Đình (龍華三庭), Di Lặc Tam Hội (彌勒三會), Từ Tôn Tam Hội (慈尊三會), hay Long Hoa (龍華). Trong các kinh điển Đại Thừa, Bồ Tát Di Lặc được đề cập nhiều nơi. Tương truyền Tôn giả Ma Ha Ca Diếp (s: Mahākāśyapa, p: Mahākassapa, 摩訶迦葉) vẫn chưa nhập diệt, mà còn đang nhập định trong Kê Túc Sơn (s: Kukkuṭapādagiri, Kurkuṭapādagiri, p: Kukkuṭapadagiri, Kurkuṭapadagiri,雞足山) để chờ đợi Phật Di Lặc xuất hiện. Hay có truyền thuyết cho rằng Bồ Tát Di Lặc ở trên cung trời Đâu Suất, hạ sanh xuống cõi Ta Bà, thuyết Du Già Sư Địa Luận (瑜伽師地論); cho nên, tư tưởng vãng sanh về cõi Đâu Suất trở nên thịnh hành và tín ngưỡng Di Lặc theo đó xuất hiện. Trong Mật Giáo, Di Lặc của Thai Tạng Giới ngự trên tòa sen, phương đông bắc của Trung Đài Bát Diệp Viện (中台八葉院); còn Di Lặc của Kim Cang Giới thì ngự ở phương đông, mật hiệu là Tốc Tật Kim Cang (迅疾金剛). Ngoài ra, Bố Đại Hòa Thượng (布袋, ?-916) ở Huyện Phụng Hóa (奉化縣), Minh Châu (明州), Triết Giang (浙江) được xem như là Di Lặc hóa thân. Trong Minh Châu Định Ứng Đại Sư Bố Đại Hòa Thượng Truyện (明州定應大師布袋和尚傳) có thuật rõ hành trạng của Hòa Thượng. Ông có bài kệ nổi tiếng là: “Nhất bát thiên gia phạn, cô thân vạn lí du, thanh mục đổ nhân thiểu, vấn lộ bạch vân đầu (一鉢千家飯、孤身萬里遊、青目覩人少、問路白雲頭, bình bát cơm ngàn nhà, thân chơi muôn dặm xa, mắt xanh xem người thế, mây trắng hỏi đường qua).” Sau khi thâu thần tịch diệt, Hòa Thượng có để lại bài kệ tại Nhạc Lâm Tự (岳林寺), Huyện Phụng Hóa: “Di Lặc chơn Di Lặc, phân thân thiên bách ức, thời thời thị thời nhân, thời nhân tự bất thức (彌勒眞彌勒、分身千百億、時時示時人、時人自不識, Di Lặc đúng Di Lặc, phân thân trăm ngàn ức, luôn luôn dạy mọi người, bấy giờ chẳng ai biết).” Từ đó, người ta tạc tượng Hòa Thượng để tôn thờ như là Phật Di Lặc. Trong Động Thượng Già Lam Chư Đường An Tượng Ký (洞上伽藍諸堂安像記) quy định trong 3 tôn tượng an trí tại Chánh Điện, có tượng Di Lặc, ghi rõ rằng: “Chi Na Thiên Đồng Sơn Phật Điện, an Thích Ca Di Đà Di Lặc, nhi ngạch ư Tam Thế Như Lai tứ tự dã. Nhật Bản Vĩnh Bình hiệu chi, Đông Sơn Tuyền Dũng Tự diệc thị dã; án Tuyền Dũng Tự điện đường sắc mục vân, Phật Điện giả an trí Thích Ca, Di Đà, Di Lặc, tam thế chi giáo chủ, dĩ vi nhất tự sùng ngưỡng chi bổn tôn dã. Đại Đường chư tự phổ giai như thử vân vân, y chi tắc an Tam Thế Như Lai giả, bất đản Thiên Đồng dư ? (支那天童山佛殿、安釋迦彌陀彌勒、而額於三世如來四字也。日本永平傚之、東山泉涌寺亦是也、案泉涌寺殿堂色目云、佛殿者安置釋迦彌陀彌勒三世之敎主、以爲一寺崇仰之本尊也。大唐諸寺普皆如此云云、依之則安三世如來者、不但天童歟, Điện Phật của Thiên Đồng Sơn ở Trung Quốc an trí Thích Ca, Di Đà và Di Lặc; trên biển đề bốn chữ 'Tam Thế Như Lai [Như Lai Ba Đời]'. Vĩnh Bình Tự của Nhật Bản bắt chước theo; Tuyền Dũng Tự ở vùng Đông Sơn cũng như vậy. Căn cứ bản danh mục các ngôi điện đường của Tuyền Dũng Tự, nơi Chánh Điện án trí các đức giáo chủ của ba đời là Thích Ca, Di Đà và Di Lặc, để làm các tôn tượng thờ phụng của chùa. Những ngôi chùa của nước Đại Đường [Trung Quốc] thảy đều như vậy, v.v.; nương theo đó mà an trí các đức Như Lai của ba đời, không phải chỉ có Thiên Đồng Sơn mà thôi đâu).” Tại Điện Di Lặc của Thủy Liêm Tự (水簾寺) ở Đồng Bá Sơn (桐柏山), Tỉnh Hà Nam (河南省) có câu đối tán dương Bồ Tát Di Lặc rằng: “Khai khẩu tiện tiếu tiếu cổ tiếu kim phàm sự phó chi nhất tiếu, đại đỗ năng dung dung thiên dung địa ư nhân hà sở bất dung (開口便笑笑古笑今凡事付之一笑、大肚能容容天容地於人何所不容, mở miệng là cười cười xưa cười nay mọi sự phó cho nụ cười, bụng lớn bao dung dung trời dung đất với người chỗ nào chẳng dung).”**

**QUYỂN 2**

**8. KINH  DI-LẶC**

**HẠ SINH THÀNH PHẬT**

***Kinh Di-Lặc Hạ Sinh Thành Phật* nguyên bản chữ Phạn, được hai vị dịch ra chữ Hán, đó là ngài Cưu-Ma-La-Thập và ngài Nghĩa Tịnh. HT Thích Tâm Châu dùng bản của ngài Nghĩa Tịnh để dịch ra Việt văn. Tổ Đình Từ Quang ấn tống năm 1992 tại Montréal, (cùng chung một quyển với kinh Di-Lặc Thượng Sinh Đâu-Suất-Thiên). Chúng tôi xin tóm tắt như sau này:**

**“Ngài A-Nan kể lại rằng: vào một thời kia, đức Phật an trụ trên núi Linh Thứu, thuộc thành Vương Xá, cùng một số đại tỳ-khưu. Bấy giờ, ngài Xá-Lỵ-Phất thỉnh cầu đức Phật nói lại kinh về vị Phật thời sau này là ngài Từ Thị (tức là ngài Di-Lặc) và phân biệt rõ uy đức thần thông của ngài Từ Thị.**

**Đức Phật nhận lời, bèn thuyết: Vào thời vị lai ấy, nước biển cả cạn dần, để lộ đất đai của vua Chuyển Luân. Nam Thiệm Bộ châu là nơi đất đai sung mãn, đất nước giàu thịnh, không có hình phạt, tai ách. Chúng sinh nơi ấy, nam nữ do thiện nghiệp mà sinh. Mặt đất toàn cỏ xanh mềm. Lúa mọc tự nhiên, tạo ra đầy đủ lương thực. Cây cối hóa ra y phục còn hoa quả thì đầy rẫy.**

**Con người sống an vui, không phiền não, tật bệnh; đức tướng trang nghiêm, sắc lực viên mãn. Sắp mệnh chung thì tự mình ra nghĩa địa, hóa tại đó.**

**Thành của vua Chuyển Luân tên là Diệu Chàng Tướng. Dân cư trong thành đều là những người đã trồng nhân tốt. Lâu đài, thành quách, hào rãnh đều làm bằng các thứ quý. Chim đẹp. Hoa thơm. Cây quý. Gió thổi vào chuông khánh treo trên cành cây, phát ra âm thanh nhiệm màu. Ao hồ đẹp mắt, vườn rừng tốt tươi.**

**Vị Thánh chủ tên là Hướng Khư, đó là Kim Luân Vương, uy đức, giàu mạnh, cai trị bốn châu. Khắp nơi được hưởng thái bình. Kho tàng chứa đầy trân bảo. Do phúc nghiệp trước mà nay quả báo thành tựu. Nhà vua có một nghìn người con. Vị đại thần tên Thiện Tịnh làm quốc sư, ngài là một bậc đa văn, giỏi giang tột bực. Phu nhân là bà Tịnh Diệu, một phụ nữ đoan nghiêm, được mọi người quý trọng.**

**Đức Từ Thị từ trời Đâu-Suất mượn nơi phu nhân mà mang thân sau cùng. Khi đứng vịn cành hoa, phu nhân đản sinh ra đức Từ Thị. Sinh từ nách phải của thân mẫu, đức Từ Thị phóng ra ánh sáng chiếu khắp mọi nơi. Khi ánh sáng chiếu tràn lan ba cõi, nơi nơi đều kính ngưỡng. Vua Trời Đế Thích tự tay nâng Bồ-tát, Bồ-tát đi bẩy bước, mỗi bước nở hoa sen báu. Bồ-tát nhìn mười phương và tuyên cáo với chư thiên và nhân chúng rằng: “Đây là thân tối hậu, đạt tới vô sinh, chứng nhập Niết-bàn”.**

**Rồng phun nước tắm, chư thiên rải hoa, che lọng, ai nấy đều hoan hỷ. Thân Bồ-tát đủ băm hai tướng tốt, đủ mọi ánh sáng. Tôn phụ Thiện Tịnh coi tướng con, biết rằng nếu ở thế gian thì thành Chuyển Luân Vương, nếu xuất gia thì thành Phật. Bồ-tát khôn lớn, thân tướng đoan nghiêm, lòng từ trải khắp. Thân ngài sắc vàng, tỏa sáng rực rỡ, mắt ngài ánh xanh, tiếng ngài như phạm âm. Ngài giỏi mọi nghề. Nhận thấy sự việc thế tục toàn là khổ đau, Ngài liền nghĩ đến xuất gia, tu hành cho đến khi chứng đạo để cứu vớt chúng sinh khỏi sinh tử luân hồi. Ngày mà Ngài khởi đại nguyện, có tám vạn bốn nghìn người phát tâm tu phạm hạnh. Riêng Ngài thì ngay đêm phát tâm, Ngài chứng được ngôi đẳng giác địa. Sau ngài thành ngôi chính giác dưới gốc cây bồ-đề vĩ đại tên là Long Hoa.**

**Ngài thuyết pháp độ sinh, dạy dứt bỏ các phiền não, thuyết tứ diệu đế, dạy tu bát chính đạo để lên bờ Niết-bàn. Chúng họp đông đảo trong vườn Diệu Hoa nghe pháp. Hướng Khư Luân vương được nghe pháp thâm diệu, tâm thích xuất gia. Quần chúng, kể cả trẻ nhỏ, ào ạt theo vua xuất gia tu đạo. Vị quan Chủ Tạng tên là Thiện Tài với nghìn quyến thuộc, cung nữ Tỳ-Xá-Khư với tùy tùng thật đông , cùng trăm nghìn thiện nam tín nữ nghe Phật nói pháp, đều cầu xuất gia.**

**Ngài quán sát tất cả tâm chúng sinh rồi tuyên diễn pháp yếu. Ngài dạy cho chúng sinh biết rằng sở dĩ được sinh trong pháp hội của Ngài là vì đã tu theo chính đạo do Phật Thích-Ca dạy, hoặc vì đã dùng hương hoa, tràng phan, lọng tán để cúng dàng Phật Mưu-Ni, hoặc vì đã dùng vật liệu thơm tho sạch sẽ để xây cất cúng dàng tháp của Phật Mưu- Ni, hoặc vì đã quy y Tam bảo, tu mọi thiện hạnh, hoặc vì đã thụ trì học xứ khéo giữ không phạm, hoặc vì đã cúng dường thức ăn, áo mặc, thuốc men cho tứ phương tăng, hoặc vì thụ trì tám giới, hoặc vì đã dùng giáo đạo Thanh văn diệt trừ phiền não.**

**Ngài thuyết pháp ba hội.**

**Hội thứ nhất, Ngài thuyết pháp độ các Thanh văn khỏi phiền não chướng. Số người được độ tới chín mươi sáu ức.**

**Hội thứ nhì, Ngài thuyết pháp độ các Thanh văn qua biển vô minh. Số người được độ tới chín mươi bốn ức.**

**Hội thứ ba, Ngài thuyết pháp độ các Thanh văn điều phục thiện tâm. Số người được độ tới chín mươi hai ức.**

**Ba lần chuyển pháp, chư thiên cúng dàng hương hoa, dâng y phục đẹp, tràn ngập đường xá. Tràng phan âm nhạc la liệt bên đường. Mục đích của các vị là cung kính chiêm ngưỡng vị Đại Y Vương ra đời hóa độ.**

**Vua trời Đế Thích cùng chúng nhân, thiên cùng tán thán công đức của đức Đại Từ Tôn, nhất tâm kính lễ bậc Thiên Thượng Tôn có uy đức lớn làm cho chúng ma quy tâm đỉnh lễ, tán ngưỡng đạo sư. Thiên chúng Phạm Vương cùng các quyến thuộc dùng Phạm âm mà xiển dương diệu pháp. Nhiều vị la-hán lìa hẳn được phiền não. Nhân, Thiên, Long thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, La-sát, Dược-xoa ... hoan hỉ cúng dường.**

**Khi ấy, đại chúng dứt được chướng, trừ được hoặc, tu hạnh thanh tịnh, siêu việt sinh tử; không ham của báu, đạt đến vô ngã, xé lưới tham ái, tĩnh lự hoàn toàn.**

**Thế tôn Từ Thị thuyết pháp độ sinh trong sáu vạn năm, hóa đọâ trăm vạn ức chúng sinh qua biển phiền não. Sau khi Thế Tôn nhập Niết-bàn, chính pháp còn lại được sáu vạn năm.**

**Đức Phật Thích-Ca thuyết tiếp: Ở trong pháp của ta, thâm tâm tín thụ thì sẽ gặp Ngài Từ Thị. Người thông tuệ nghe nói đến việc này ai cũng vui mừng mong gặp Ngài Từ Thị, cầu được gặp hội Long Hoa.**

**Đức Thế Tôn đã vì ngài Xá-Lỵ-Phất và đại chúng diễn nói sự việc vị lai về ngài Từ Thị. Ngài lại nói rằng ai nghe được pháp này mà thụ trì, đọc tụng, tu hành, cúng dàng hương hoa, viết chép kinh quyển, diễn nói chính pháp cho người khác … thì về đời sau sẽ được gặp ngài Từ Thị trong hội Long Hoa, được nhờ ơn cứu độ.**

**Khi đức Thế Tôn thuyết xong, ngài Xá-Lỵ-Phất và tất cả đại chúng hoan hỉ tín thụ, đỉnh lễ vâng làm”. (1)**

**Nhiều người tưởng rằng Long Hoa Tam Hội sắp tới nay mai, đó là một sự sai lầm. Theo kinh sách thì phải nhiều triệu năm nữa ngài Di-Lặc mới hạ sanh. Có nơi đưa ra con số 30.000 năm, có lẽ đó là con số nhỏ nhất! Chúng ta cứ coi số nhỏ nhất ấy thì thấy cũng còn lâu lắm mới đến hội Long Hoa.(2)**

**Trước hết, chúng ta nói về tên của ngài. Tên pali là *Metteya*; tên sanskrit là *Maitreya*. Tiếng pali *metta*, tiếng sanskrit *maitri*nghĩa là lòng từ, cho nên theo nghĩa mà dịch thì tên ấy là Từ, Từ Thị. Theo âm mà phiên thì thành ra Mai-Đát-Lệ, Mạt-Đát-Lị-Da, Di- Đế-Lễ, Di-Lặc. Một tên khác của ngài là *Ajita,* phiên âm thành A-Dật-Đa, dịch nghĩa là Vô Năng Thắng (Invincible). Theo truyền thuyết thì danh xưng Từ Thị bắt nguồn từ việc này: từ khi mới phát tâm bồ-đề, ngài không ăn thịt.**

**Ngài sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn, sau trở thành đệ tử của đức Phật, nhập diệt trước đức Phật, làm một vị bồ-tát trụ tại cõi trời Đâu-Suất tức là một trong sáu cõi trời thuộc Dục giới (theo thứ tư từ thấp lên cao, đó là Tứ Thiên Vương thiên, Đao-Lị thiên, Dạ-Ma thiên, Đâu-Suất thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên, gọi chung là *lục dục thiên*). Nơi đó, ngài đã tu đến bậc thập địa, tức là “gần thành Phật”. Đâu-Suất thiên được coi như là cõi tịnh độ của ngài.**

**Tụng kinh Di-Lặc, bài học cần được rút  ra để học và hành là thực hành hạnh từ ghi rõ ngay trong tên của ngài. Tiếp đến là thực hành hạnh xả (điều này, chúng tôi đã trình bày trong bài *Ngày vía đức Di-Lặc* tức mồng một Tết).(3)**

**Chúng tôi cũng như nhiều đạo hữu, thắc mắc rằng hội Long Hoa còn lâu lắm mới tới, sốt ruột quá, mình có được dự hội không! Chúng tôi nghĩ rằng có lẽ chúng ta phải hiểu  ẩn ý ở đằng sau lời kinh. Rõ ràng là ở trong cả hai kinh, đức Thích-Ca đã dạy phương pháp tu hành: tứ đế, bát chánh đạo, lục độ v.v... Cứ như thế mà tu thì hẳn là có kết quả, có kết quả thì chắc chắn là được hưởng những điều đã được mô tả trong kinh, lâu hay mau cũng không còn là vấn đề nữa! □**

**CHÚ THÍCH.**

**(1) Đại ý: Kinh này do ngài Xá-Lị-Phất khởi thỉnh đức Phật Thích-Ca thuyết diễn. Đức Phật giảng rằng: về sau, Bồ-tát Di-Lặc sẽ rời cung Đâu-Suất, giáng sinh nơi cõi nhân gian, ngồi nơi cội cây Long Hoa mà thành Phật. Bấy giờ thọ mạng của người đời là 84 ngàn tuổi. Cha của bồ-tát là Thiện Tịnh, làm đại thần quốc sư ở triều Thánh vuơng Hướng Khư. Mẹ là bà Tịnh Diệu. Khi bồ-tát thành Phật, ngài độ cho cả triều vua, cho cha mẹ và nhân dân trong cả nước đều tu hành. Ngài mở ba kỳ thuyết pháp: kỳ đầu độ cho 96 ức người, kỳ nhì độ cho 94 ức người, kỳ ba độ cho 92 ức người. Đức Phật Thích Ca có giảng rằng: ai muốn sinh về cõi của đức Phật vị lai Di-Lặc thì từ nay khá tu hành ngũ giới, bát giới, thập thiện, cụ túc giới và hạnh bồ-tát. (chép theo *Phật học Từ điển* của Đoàn Trung Còn.**

**(2) - *Phật học Từ điển* nói trên đây, mục Di-Lặc: Tính theo quyển Phật tổ thống ký thì từ đức Thích-Ca cho đến khi đức Di-Lặc ra đời là 8.108.000 năm. Cũng theo từ điển ấy, ở mục Long Hoa hội, con số đưa ra là 56 ức 7 ngàn vạn năm; chẳng biết có phải viết như thế này không: 5 670 000 000.**

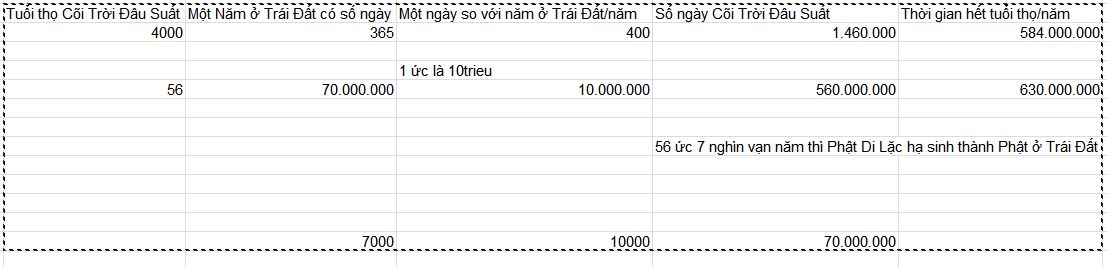
**- *Từ điển Hán Việt Đào Duy Anh* cho biết: 10 vạn là một ức - tức là 10 lũy thừa 5, và một vạn vạn cũng là một ức - tức là 10 lũy thừa 8. (Một tỉ là 10 lũy thừa 9). Từ điển *Annamite-Chinois-Français* của E.Gouin ghi ức là cent mille tức là 100.000 hay 10 vạn.**

**- Từ điển *Dictionnaire Encyclopédique du Bouddhisme* của Philippe Cornu cho biết rằng: về thời mà ngài Di-Lặc hạ sanh kể từ Phật Thích-Ca, nơi thì đưa ra con số 30.000 năm, chỗ khác thì bảo 3 tỉ 920 triệu năm (3.920.000.000). Vào thời ngài, tuổi thọ của con người là 84.000 năm.**

**- *The Shambala Dictionary of Buddhism and Zen* đưa ra con số 30.000 năm.**

**- *The Seeker’s Glossary of Buddhism* nói nhiều tỉ năm**

**(3) Trong cuốn *Kinh Di-Lặc* (HT Thích Tâm Châu dịch, Tổ Đình Từ Quang ấn tống tại Montréal năm 1992) từ trang 53 đến trang 60, có ghi rõ hành trạng của Ngài Di Lặc. □**

****